

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 157/2005/NĐ-CP

*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2005***NGHỊ ĐỊNH****Quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức
công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh về cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 02 tháng 12 năm 1993;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:**Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

Nghị định này quy định chế độ sinh hoạt phí, phụ cấp, trợ cấp; chế độ phu nhân/phu quân ngoại giao và một số chế độ khác đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm các cơ quan đại diện

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được quy định tại Pháp lệnh về cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 02 tháng 12 năm 1993 và các cơ quan Việt Nam khác hoạt động ở nước ngoài hưởng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (dưới đây gọi là cơ quan Việt Nam ở nước ngoài).

Điều 2. Chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

Trong thời gian công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, cán bộ, công chức được Nhà nước thanh toán tiền nhà ở, điện, nước, chất đốt; được hưởng sinh hoạt phí, một số khoản phụ cấp, trợ cấp và một số chế độ khác do ngân sách nhà nước cấp theo quy định tại Nghị định này; được hưởng 40% mức lương hiện hưởng và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở trong nước; được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội như khi công tác trong nước.

Điều 3. Căn cứ xác định các chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

Chế độ sinh hoạt phí, phụ cấp, trợ cấp; chế độ phụ nhân/phụ quân ngoại giao và chế độ khác được xây dựng trên cơ sở nhu cầu vật chất và tinh thần bảo đảm sinh hoạt bình thường để hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ ở nước ngoài, phù hợp với điều kiện kinh tế của Nhà nước, đặc thù công tác đối ngoại và hoàn cảnh cụ thể của địa bàn công tác.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng chế độ sinh hoạt phí

1. Chế độ sinh hoạt phí được áp dụng thống nhất đối với cán bộ, công chức cùng công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.
2. Người giữ chức vụ cao hơn được hưởng chỉ số sinh hoạt phí cao hơn.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để thực hiện chế độ sinh hoạt phí, các chế độ phụ cấp, trợ cấp, chế độ phụ nhân/phụ quân ngoại giao và các chế độ khác quy định tại Nghị định này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và là một phần trong kinh phí của các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Chế độ sinh hoạt phí

1. Chế độ sinh hoạt phí của cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài có 3 mức tối thiểu là 400; 450 và 500 USD/người/tháng.

2. Mức sinh hoạt phí tối thiểu sẽ được xem xét điều chỉnh khi chỉ số giá tiêu dùng tại nước có cơ quan Việt Nam ở nước ngoài đóng trụ sở tăng từ 10% trở lên hoặc khi điều kiện kinh tế, tài chính của Nhà nước cho phép.

3. Chỉ số sinh hoạt phí áp dụng cho các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được xác định theo hệ thống chức danh tiêu chuẩn và chức vụ ngoại giao của cán bộ, công chức tại cơ quan Việt Nam và hệ số mức lương trong nước.

Chỉ số sinh hoạt phí cao nhất là 250% và thấp nhất là 80%.

4. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính quy định cụ thể mức sinh hoạt phí tối thiểu áp dụng đối với từng nước nơi cơ quan Việt Nam đóng trụ sở và quy định các Bảng chỉ số sinh hoạt phí đối với 5 nhóm gồm: cán bộ, công chức ngoại giao; cán bộ, công chức hành chính, sự nghiệp; cán bộ, công chức quốc phòng, công an; cán bộ, công chức kỹ thuật, hậu cần và phu quân, phu nhân.

Điều 7. Chế độ phụ cấp, trợ cấp

1. Đại sứ, Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được cấp có thẩm quyền của Đảng và Nhà nước giao kiêm nhiệm công tác tại các nước khác hoặc tổ chức quốc tế ở nước khác được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm địa bàn không quá 15% mức sinh hoạt phí tối thiểu.

2. Trường hợp tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài không bố trí đủ số cán bộ, công chức theo biên chế được duyệt, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao kiêm nhiệm công tác được hưởng phụ cấp không quá 15% mức sinh hoạt phí tối thiểu.

3. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ ở các địa bàn trong thời kỳ có chiến tranh, dịch bệnh nghiêm trọng đe dọa tính mạng được hưởng trợ cấp, mức tối đa không quá 30% mức sinh hoạt phí tối thiểu.

4. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ phải làm việc ban đêm hoặc làm thêm giờ được bố trí nghỉ bù hoặc hưởng phụ cấp làm thêm giờ theo quy định hiện hành.

5. Nữ cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ được phụ cấp hàng tháng 5% mức sinh hoạt phí tối thiểu.

Điều 8. Một số chế độ khác

1. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được Nhà nước thanh toán các khoản sau:

a) Tiền mua sắm trang phục làm việc và những đồ dùng thiết yếu trong nhiệm kỳ công tác;

b) Tiền vé máy bay và tiền cước hành lý 50 kg ngoài quy định của Hàng không khi rời Việt Nam đến địa bàn công tác và khi kết thúc nhiệm kỳ về nước. Đại sứ, Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam hưởng tiêu chuẩn vé máy bay hạng thương gia (business class) khi đến địa bàn lần đầu tiên và khi kết thúc nhiệm kỳ về nước; khi đi trình Quốc thư và chào kết thúc nhiệm kỳ ở những nước kiêm nhiệm và khi đi công tác cùng với quan chức nước sở tại hoặc do đoàn Ngoại giao tổ chức. Nếu đi bằng xe lửa thì được hưởng tiêu chuẩn vé toa hạng nhất;

c) Bảo hiểm khám, chữa bệnh ở nước ngoài theo quy định hiện hành;

d) Tiền công tác phí khi đi công tác trong nước sở tại hoặc ở nước khác theo quy định hiện hành.

2. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được miễn, giảm thuế nhập khẩu đối với các tài sản và phương tiện cá nhân đem theo về nước khi kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của pháp luật hiện hành (riêng đối với ô tô thì áp dụng theo quy định của Nhà nước trong từng thời kỳ).

Điều 9. Chế độ phụ nhân/phụ quân ngoại giao

1. Cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài có chức danh từ Bí thư thứ nhất trở lên, Trưởng cơ quan Việt Nam ở nước ngoài không giữ chức vụ ngoại giao và cán bộ, công chức hưởng chỉ số sinh hoạt phí ngoài nước tương đương chỉ số sinh hoạt phí của Bí thư thứ nhất trở lên được hưởng chế độ phụ nhân/phụ quân do ngân sách nhà nước đài thọ.

2. Phụ nhân/phụ quân Đại sứ được hưởng 125% mức sinh hoạt phí tối thiểu; phụ nhân/phụ quân Công sứ, Tham tán Công sứ, Tham tán và Trưởng cơ quan Việt Nam ở nước ngoài không giữ chức vụ ngoại giao hưởng 110%; phụ nhân/phụ quân Bí thư thứ nhất và cán bộ, công chức có chỉ số sinh hoạt phí tương đương Bí thư thứ nhất trở lên hưởng 80%.

3. Phu nhân/phu quân Đại sứ, Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam khi đến nước sở tại nhận công tác và khi kết thúc nhiệm kỳ về nước bằng phương tiện máy bay, được hưởng tiêu chuẩn vé máy bay hạng thương gia. Nếu đi bằng xe lửa thì được hưởng tiêu chuẩn vé toa hạng nhất.

4. Phu nhân/phu quân được hưởng chế độ bảo hiểm khám, chữa bệnh ở ngoài nước như cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ ở nước ngoài và các chế độ khác (tiêu chuẩn trang phục, vé máy bay, cước hành lý...) theo quy định hiện hành. Ngoài ra, phu nhân được hưởng phụ cấp hàng tháng 5% mức sinh hoạt phí tối thiểu quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này.

5. Phu nhân/phu quân là cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian hưởng chế độ phu nhân/phu quân tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được hưởng 40% tiền lương cơ bản hiện hưởng trong nước và được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội.

6. Phu nhân/phu quân không phải là cán bộ, công chức nhà nước nhưng đã có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trước khi đi nước ngoài được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

7. Phu nhân/phu quân là cán bộ, công chức nhà nước khi kết thúc nhiệm kỳ được nhận trở lại cơ quan cũ làm việc và thực hiện chế độ nâng bậc lương trong nước theo quy định của cơ quan chủ quản trên cơ sở quy định chung của Nhà nước.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các chế độ quy định tại Nghị định này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 105/CP ngày 22 tháng 6 năm 1965 của Hội đồng Chính phủ ban hành chế độ đãi ngộ cán bộ, nhân viên công tác ở nước ngoài.

Những quy định trong các văn bản trước đây trái với những quy định của Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 11. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phan Văn Khải